

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH SƠN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21/02/2019

V/v: *Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH SƠN - TỈNH PHÚ THỌ.**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông **Vũ Quang Khải**

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông **Hoàng Ngọc Ánh**

2. Ông **Nguyễn Gia Thắng**

***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Hà Thị Hồng Nhung** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 21 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2018 về việc: “*Ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Ng**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: xóm Tr, xã V M, huyện M, tỉnh Phú Thọ

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: **Anh Hà Văn D**, sinh năm 1991

Địa chỉ: xóm Tr, xã V M, huyện M, tỉnh Phú Thọ

(Được triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình làm việc tại Tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nga trình bày:* Chị Nguyễn Thị Ng và anh Hà Văn D có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V M, huyện T S vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng lẫn nhau, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn, xung đột. Vợ chồng đã ly thân với nhau được một thời gian đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Nglàm đơn xin ly hôn anh D.

- Về con chung:

Chị Nguyễn Thị Ng xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Huy Đ - Sinh ngày 20/5/2016, hiện đang ở cùng anh D. Nếu ly hôn chị Ng tự nguyện giao cháu Đ cho anh D tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, chị Ng không cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị Ng khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* *Tại bản tự khai ngày 11/12/2018 và các ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hà Văn D trình bày:* Anh D thừa nhận việc anh với chị Ng có sự tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như chị Ng trình bày là đúng nhưng anh D không nhất trí ly hôn, anh D cũng thừa nhận hiện nay vợ chồng không còn sống chung nữa, chị Ng đã về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ ở xóm V P, xã V M, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Anh D không nhất trí ly hôn vì anh D cần có thời gian để suy nghĩ thêm.

- Về con chung: Anh D xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Huy Đ - Sinh ngày 20/5/2016, hiện đang ở cùng anh D. Nếu ly hôn anh D xin được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Đ đến khi thành niên. Anh D không yêu cầu chị Ng phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Hà Văn D khẳng định vợ chồng không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng khởi kiện yêu cầu Tòa án cho ly hôn anh Hà Văn D, đối chiếu với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Do vậy, xác định đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Ng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh D được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả chị Ng và anh D là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Hà Văn D có sự tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã V M, huyện T S, tỉnh Phú Thọ vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống nhưng không hạnh phúc nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên nảy sinh mâu thuẫn xung đột. Vợ chồng đã ly thân với nhau được một thời gian đến nay không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên chị Ng làm đơn xin ly hôn anh D. Anh D không nhất trí ly hôn vì cho rằng cần có thêm thời gian để suy nghĩ nhưng anh D cũng không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện cuộc sống vợ chồng. Quá trình hòa giải tại Tòa án anh D cũng không có thiện chí để Tòa án tiến hành hòa giải mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, khi đến làm việc thì anh D một mực khẳng định không có thời gian để ngồi hòa giải và thể hiện quan điểm sẽ không đến Tòa án để làm việc nữa. Thấy rằng việc xin đoàn tụ của anh D là không thật tâm. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần xử cho chị Ng được ly hôn anh D là phù hợp các Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Hà Văn D đều xác nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Huy Đ - sinh ngày 20/5/2016, hiện đang ở cùng anh D. Quá trình hòa giải hai bên đều tự nguyện thỏa thuận giao cháu Đ cho anh D tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Đ thành niên. Chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không có yêu cầu. Vì vậy, HĐXX xét thấy

cần giao cho anh D được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Huy Đ - sinh ngày 20/5/2016 đến khi thành niên là phù hợp, chị Ng không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung; công nợ chung và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị Ng và anh Hà Văn D đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 56, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Hà Văn D.

2. Về con chung: Giao cho anh Hà Văn D được tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Huy Đ - Sinh ngày 20/5/2016 đến khi thành niên. Chị Ng không cấp dưỡng nuôi con chung do anh D không có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Ng đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu số AA/2018/0001535 ngày 04/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn. Nay chuyển thành án phí.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở UBND xã nơi bị đơn cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Ngọc Ánh    Nguyễn Gia Thắng**

**Vũ Quang Khải**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự.
- VKSND huyện.
- Cơ quan THADS huyện.
- UBND xã Văn Miếu
- Lưu VT, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vũ Quang Khải**